TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 315/2022/HS-ST
Ngày: 30-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Ngọc Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuý Phượng.

2. Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 315/2022/TLST- HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 312/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh năm 1999 tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: 8/36 đường Đx , khu phố 5, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị C; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/7/2022. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu T không có giấy phép lái xe ô tô hạng B2. Vào năm 2020, T lên mạng xã hội Facebook là "Giấy phép lái xe" thấy có đăng thông tin làm được giấy phép lái xe ô tô hạng B2 giả nên T nhắn tin đặt mua với giá 4.000.000 đồng. Khi đặt mua giấy phép lái xe, T gửi thông tin họ tên, địa chỉ, ngày sinh và chụp hình ảnh của T gửi qua cho đối tượng (chưa rõ thông tin, lai lịch) để làm giả. Đến khoảng 1 tuần sau, T nhận được 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 là giả do nhân viên giao hàng tại khu vực chùa bà thuộc phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương rồi T cất giữ trong bóp để sử dụng khi tham gia giao thông. Đến khoảng 17 giờ 30 phút 09/5/2022, T điều khiển xe ô tô biển số: 61K-073.84 lưu thông trên đường Quốc Lộ 13 hướng từ thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương về hướng thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Khi Tài điều khiển xe ô tô lưu thông đến ngã tư Đất Thánh giao nhau giữa Quốc Lộ 13 với đường 22/12 thuộc khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì T rẽ trái để đi về hướng đường 22/12 tại nơi có biển cấm rẽ trái nên bị Tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính lỗi trên. Quá trình kiểm tra, T xuất trình 01 Giấy phép lái xe (PET) số: 790175325498, hạng B2, họ tên: Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1999, nơi cư trú: Phường. Định Hòa, Tp. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương, đề ngày 24/10/2018 là giả nên tổ công tác tiến hành lập biên bản tạm giữ phương tiện, tang vật liên quan, sau đó mời T về trụ sở làm việc. Quá trình lấy lời khai, Nguyễn Hữu T khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Theo kết luận giám định số 234/KL-KTHS ngày 20/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 01 (một) "Giấy phép lái xe" (PET) số: 790175325498, hạng B2, họ tên: Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1999, nơi cư trú: Phường. Định Hòa, Tp. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương, đề ngày 24/10/2018 (ký hiệu A) là giả.

Bản Cáo trạng số 310/CT-VKS -TA ngày 19/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 tháng tù đến 11 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án Giấy phép lái xe(PET) số: 790175325498, hạng B2, họ tên: Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1999, nơi cư trú: Phường. Định Hòa, Tp. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương, đề ngày 24/10/2018.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, tại phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Hữu T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, có đủ cơ sở kết luận:

Vào năm 2020, Nguyễn Hữu T đã có hành vi cung cấp thông tin và hình ảnh cá nhân cho đối tượng (chưa rõ thông tin nhân thân, lai lịch) làm giả 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2, mang tên Nguyễn Hữu T để sử dụng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/5/2022, T điều khiển xe ô tô biển số: 61K-073.84 mang theo 01 giấy phép lái xe hạng B2 là giả lưu thông đến đường 22/12 thuộc khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì bị Tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Bình Dương kiểm tra, yêu cầu xuất trình giấy tờ nên Tài đưa giấy phép lái xe ô tô hạng B2 là giả cho tổ công tác thì bị phát. Nguồn gốc giấy phép lái xe là do bị cáo thỏa thuận, nhờ người khác rồi cung cấp thông tin cá nhân của mình để họ để làm giả cho bị cáo, do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

[3] Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo về tội "Làm giả tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về tội danh "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này, do muốn có giấy phép lái xe để sử dụng nên bị cáo có hành vi cung cấp thông tin cá nhân để làm giả giấy phép lái xe, ngoài hành vi trên bị cáo chưa sử dụng giấy phép lái xe để thực hiện hành vi trái pháp luật nào khác. Do đó, hành vi của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội danh "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" như Viện kiểm sát đã truy tố.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm đến sự hoạt động bình thường và uy tín của các Cơ quan Nhà nước, tổ chức. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm và nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt đối với bị cáo theo lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, để bị cáo có cơ hội lao động chăm sóc gia đình; đồng thời hành vi của bị cáo chưa gây thiệt hại đối với người khác, mục đích bị cáo làm giả giấy phép lấy xe là để sử dụng cho bản thân và việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; đồng thời cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

[8] Đối với đối tượng làm giả 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 cho bị cáo Nguyễn Hữu T hiện chưa rõ thông tin nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đang tiếp tục điều tra, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[9] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X do bị cáo Nguyễn Hữu T sử dụng để liên lạc với đối tượng nhờ làm giả giấy phép lái xe ô tô, hiện không thu hồi được do bị cáo T bán cho người khác không rõ địa chỉ

nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An không thu hồi được để xử lý theo quy định.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với "Giấy phép lái xe" giả là vật chứng đi kèm hồ sơ nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

- Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 11 (mười một) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 22 tháng, tính từ ngày tuyên án 30/11/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu T cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Hữu T thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP Thuận An;
- Chi cục THADS TP Thuận An;
- Công an T.P Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Kiệt

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 ngày 08 tháng 4 năm 2020;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Tấn Tài.

Bà Trần Ngọc Phương.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2020/TLST- HS ngày 15 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo: Dương Mỹ Dung, sinh năm 1983 tại Đồng Nai.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

2. Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; các tài liệu, chứng cứ do các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

3. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Mỹ Dung phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

4. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Dương Mỹ Dung 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

5. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

6. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

7. Các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không có.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

9. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi …… giờ …… ngày …… tháng …… năm 2020;

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**